

VIII: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH III “VƯỜN CÂY VÀ TRÁI NGON”

Thực hiện từ 10/02/2025 đến 14/02/2025

Thứ 2 ngày 10 tháng 02 năm 2025

Lĩnh vực: PTTM

Đề tài: Dạy VĐ múa “Cây dứa” - ST Viết Chung

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết kết hợp nhịp nhàng, hài hòa các động tác múa theo từng câu hát. Biết cách chơi trò chơi âm nhạc.
- Rèn kỹ năng mạnh dạn, tự tin biểu diễn. Múa dẻo, đúng nhịp bài hát.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động. Có ý thức lắng nghe và hợp tác khi tham gia chơi

II. Chuẩn bị

- Trang phục của cô và trẻ.
- Mũ các loại rau, xác xô, một số cây rau to bằng đồ chơi.
- Đàn ooc-gan, ti vi, sân khấu biểu diễn.

III. Tiến hành hoạt động

1. HĐ1. Cô bán dứa vui tính

- Cô hóa trang là cô bán dứa, và nước dứa.
- Gọi trẻ vào cho trẻ uống nước dứa và trò chuyện cùng trẻ
 - + Nước dứa ngon không con?
- Cô kể về vườn dứa nhà cô
- Cùng trẻ vui hát “cây dứa”. Nhận xét trẻ hát.
- Đàm thoại tên bài hát, tên tác giả.
 - + Bài hát sẽ hay hơn nếu kết hợp vận động minh họa. Vậy có thể kết hợp những vận động nào?
- Cho trẻ hát vận động theo ý thích
 - + Con vừa hát và kết hợp vận động gì?
- Cô giới thiệu vận động múa kết hợp bài hát “Cây dứa”

2. HĐ2: Tay bé múa dẻo

- Cô múa lần 1, không nhạc cho trẻ quan sát
- Cô múa lần 2 kết hợp nhạc:
- + Con thấy cô múa như thế nào? (Múa dẻo, mềm, đẹp)
- Cô phân tích động tác múa.
- + Câu hát thứ nhất “Cây dừa là cây dừa cao”: Nhún chân, đồng thời tay phải vuốt nhẹ từ dưới lên trên qua đầu, lòng bàn tay ngửa. Sau đó tay phải múa tương tự.
- + Câu hát thứ 2: “Gió đưa tang tình mặc gió” Chân bước sang ngang, đồng thời 2 tay trên cao đưa nhẹ sang trái, rồi sang phải 2 nhịp
- + Câu hát thứ 3: “Dừa cao dừa chẳng cúi đầu” Hai tay chống hông lần lượt từng chân ký gót sang 2 bên.
- + Câu hát thứ 4: “Cây dừa là cây dừa cao” Đan chéo hai tay từ dưới bụng lên cao qua đầu.
- + 2 câu hát cuối: “Lá la là là la” Giữ tay ở vị trí trên đầu, bước chân sang trái, đồng thời hai tay đưa mềm mại sang trái 2 nhịp, sau đó đổi bên.
- Mời cả lớp đứng dậy múa cùng cô
- Cho trẻ múa kết hợp nhạc
- Cô sửa sai cho trẻ
- Mời trẻ lên sân khấu biểu diễn.
- Nhận xét, tuyên dương trẻ
- Đàm thoại tên vận động.
- Mời 2 trẻ múa đẹp nhất lên thực hiện lại vận động.
- * Trò chơi “Rubic vui nhộn”
- Cô giới thiệu đến trẻ chiếc xúc xắc vui nhộn, trên mỗi mặt của rubic sẽ có 1 điều kỳ diệu để trẻ khám phá, mỗi mặt rubic sẽ khám phá 1 lần.
- Khi rubic vào mặt có hình ảnh mùa xuân: trẻ hát bài “mùa xuân đến rồi”
- Khi rubic vào mặt có hình ảnh cây xanh: Trẻ hát bài “em yêu cây xanh”
- Khi rubic vào mặt có hình ảnh biểu tượng mặt vui buồn trẻ sẽ thể hiện sắc thái đó.
- Cho trẻ đứng vòng tròn chơi trò chơi.

- Nhận xét trẻ chơi

3. HĐ3. Vườn cây của ba

- Giới thiệu đến trẻ về lợi ích của cây xanh, và bài hát “Vườn cây của ba” Sáng tác Phan Nhân.

- Cô hát trẻ nghe lần 1.

- Cô hát lần 2, mời trẻ hát cùng.

- Nhận xét, kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....

.....

.....

2. Thái độ, cảm xúc

.....

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng

.....

.....

.....

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.sinas.edu.vn lúc 07:57 05/04/2025
bởi Phạm Thị Quyên (cutt QUYENPT) - Trường mầm non Tiên Thành

Thứ 3 ngày 11 tháng 02 năm 2025

Lĩnh vực: PTNT

Đề tài: Thêm, bớt, so sánh, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 8.

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ biết cách so sánh thêm bớt trong phạm vi 8 và nói kết quả sau khi thêm bớt.
- Rèn kỹ năng xếp tương ứng 1-1 và kỹ năng đếm cho trẻ, kỹ năng so sánh thêm bớt
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ phải cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi học.

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 8 cây, 8 hoa, thẻ số từ 1-8
- 2 vườn hoa đào, mai trên máy tính

III. Cách tiến hành

*** HĐ1: Ai đoán nhanh**

- Trẻ hát bài "Mùa xuân đến rồi" Trò chuyện về nội dung bài hát
- Cô cho trẻ thi xem ai đoán nhanh (Cô cho trẻ xem trên máy tính xem có mấy bông hoa đào, mấy bông hoa mai và tương ứng với thẻ số mấy)
- Cô cho trẻ đếm và nói kết quả sau khi đếm.

*** HĐ2: So sánh thêm bớt trong phạm vi 8**

- Cô tạo tình huống và tặng mỗi bạn nhóm cây có số lượng 8
- Cho trẻ xếp nhóm cây từ trái qua phải theo hàng ngang
- Cho tổ, nhóm đếm số cây.
- + Số cây lúc này được biểu thị bằng thẻ số mấy?
- Cho trẻ đi lấy 7 bông hoa xếp tương ứng sau nhóm cây
- Trẻ đếm nhóm cây, nhóm hoa
- So sánh nhóm cây và nhóm hoa (2 nhóm NTN với nhau? nhóm nào nhiều hơn: nhiều hơn là mấy, nhóm nào ít hơn, ít hơn là mấy?)
- + Làm thế nào để mỗi cây có 1 hoa?
- Cho trẻ gắn thêm 1 bông hoa lên cây còn lại. Cho trẻ đếm 8 cây, 8 hoa
- + Lúc này số cây và hoa như thế nào? Và bằng mấy?
- + Dùng thẻ số mấy để biểu thị số hoa?

- + Bây giờ cô bớt đi 1 bông hoa thì số hoa còn lại là mấy?
- + Dùng thẻ số mấy để biểu thị số hoa?
- + Muốn số hoa lại bằng số cây thì phải làm thế nào?
- + Tương tự, các con hãy bớt đi 2 bông hoa, số hoa còn lại là mấy?
- + Muốn mỗi cây có 1 bông hoa thì làm thế nào?
- + Tương tự cô cho trẻ bớt lần lượt 3,4,5,6,7 bông hoa sau đó lại thêm vào và dùng thẻ số biểu thị
- Cô cho trẻ thêm, bớt nhóm hoa trong phạm vi 8 và nói kết quả sau khi thêm bớt. Sau mỗi lần thêm bớt cô cho trẻ so sánh 2 nhóm cây và nhóm hoa, có dùng thẻ số xen kẽ.

*** HĐ3: Cùng bé vui chơi**

TC1: kết bạn

- Trẻ vừa đi vừa hát, khi cô nói “kết bạn” thì trẻ hỏi “kết mấy, kết mấy”. Trẻ kết bạn theo yêu cầu của cô.
- Cô kiểm tra kết quả trẻ chơi và thêm bớt sao cho 1 nhóm có đủ số trẻ là 8.

TC2: Tìm đủ số lượng 8.

- Cô có nhóm các đồ vật có số lượng 5, 6, 7, Trẻ vẽ thêm hoặc gạch bớt các nhóm cây và nhóm hoa sao cho mỗi nhóm có số lượng 8.
- Cô cho trẻ chơi, cô kiểm tra.
- Nhận xét, kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....

.....

2. Thái độ, cảm xúc

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng

.....

.....

.....

TÀI LIỆU ĐÀ BẠNH

Được tải về hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 07/05/04/2024
bởi Phạm Thị Quyên (c0tt_quyenpt) - Trường mầm non Tiên Thành

Thứ 4 ngày 12 tháng 02 năm 2025

Lĩnh vực: PTNN

Đề tài: Làm quen chữ cái “l, m, n”

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhận biết, phát âm rõ ràng, chính xác âm của nhóm chữ cái, nhận ra chữ cái l, m, n trong các trò chơi, phát âm chuẩn các từ, cụm từ chứa chữ cái l, n, m.

Nhận biết được chữ chữ cái l, n, m(in thường, viết thường, in hoa).Trẻ hiểu được mối quan hệ giữa lời nói và chữ viết

- Rèn phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, trẻ biết phát âm to, rõ ràng không ngọng.

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ chăm học bài và cất gọn đồ dùng sau khi học xong.

II. Chuẩn bị

- Tranh vẽ (lá me non) dưới tranh có cụm từ (lá me non)

- Thẻ chữ to cho cô ghép từ (lá me non) thẻ chữ l, n, m cho cô

- Thẻ chữ cái l, n, m cho trẻ

- Xúc sắc có gắn thẻ chữ l, m, n trên mặt con xúc sắc

- Các nét chữ rời của 3 chữ l, m, n. Nhạc để chơi TC

III. Cách tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Trẻ hát bài: “Em yêu cây xanh”

- Trò chuyện về bài hát.

+ C/m vừa hát bài gì?

+ Cây có lợi ích gì với con người.

=> Trồng nhiều cây xanh giúp cung cấp oxy cho chúng ta thở, nhả cacbonic. Từ đó làm giảm các không khí độc hại thải ra môi trường, giúp không khí trở lên trong lành hơn.

- Cô dẫn dắt giới thiệu tranh.

2. HĐ2: Bé vui học chữ

- Cô cho trẻ xem tranh vẽ “Lá me non”.

- Cho trẻ đọc cụm từ “Lá me non” dưới tranh

- Cô gọi 1-2 trẻ lên ghép từ “Lá me non” bằng thẻ chữ rời

- Cho trẻ so sánh cụm từ dưới tranh và cụm từ cô vừa ghép

- Hỏi trẻ từ cô vừa ghép và từ trong tranh như thế nào?
- Cho trẻ đọc từ cô vừa ghép
- Cô cho trẻ lên rút chữ cái đã học, còn chữ chưa học cô cầm 3 chữ cái l, n, m và giới thiệu từng chữ .
- * **Cô giới thiệu chữ l:** Đây là chữ l - đọc là “l”
- Cô cho cả lớp đọc nhiều lần, các tổ nhóm, cá nhân thi đua đọc (Cô sửa sai cho trẻ)
- Cô giới thiệu chữ l in thường, viết thường, in hoa và cho trẻ đọc.
- Cho trẻ nhận xét cách viết của 3 chữ (3 chữ có cách viết khác nhau nhưng khi đọc vẫn đọc là l)
- Cho trẻ nhận xét cấu tạo của chữ l
- Cô khái quát lại: Chữ l gồm 1 nét sổ thẳng
- * **Cô giới thiệu chữ n:** Đây là chữ n – đọc là “n”
- Cô cho cả lớp đọc, tổ nhóm, cá nhân đọc. Cho trẻ đọc (cô sửa sai cho trẻ)
- Cô giới thiệu chữ n in thường, viết thường, in hoa và cho trẻ đọc
- Cho trẻ nhận xét cách viết của 3 chữ
- Cho trẻ nhận xét cấu tạo chữ n
- Cô khái quát lại: Chữ n gồm 1 nét sổ thẳng và 1 nét móc xuôi.
- * **Cô giới thiệu chữ m:** Đây là chữ m – đọc là m
- Cô cho cả lớp đọc, tổ, nhóm, cá nhân đọc
- Cô giới thiệu chữ m in thường, viết thường, in hoa và cho trẻ đọc. (cô sửa sai)
- Cho trẻ nhận xét cách viết của 3 chữ
- Cô cho trẻ nhận xét cấu tạo chữ m
- Cô khái quát lại: Chữ m gồm 1 nét thẳng và 2 nét móc xuôi
- Cho cả lớp phát âm lại
- * **So sánh chữ m- n: n-l**
- Chữ m và n khác nhau- giống nhau ở điểm nào?
- + Giống nhau: Cùng có nét sổ thẳng và nét móc xuôi
- + Khác nhau: Chữ n có 1 nét móc xuôi, chữ m có 2 nét móc xuôi.
- Cho trẻ so sánh chữ l và n khác nhau- giống nhau ở điểm nào?
- + Giống nhau: đều có 1 nét sổ thẳng
- + Khác nhau: Chữ n có 1 nét móc xuôi và đọc thẳng lưỡi, còn chữ l đọc cong lưỡi

***TC1:** Tìm chữ l, n, m theo hiệu lệnh của cô

- **Cách chơi:** Cô đọc chữ nào trẻ chọn chữ đó giơ lên và đọc lại hoặc cô nói câu tạo chữ nào thì trẻ đọc chữ đó.

- **Luật chơi:** bạn nào giơ chữ sai bạn đó sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

***TC 2: Cách chơi:** Cô vẽ ba vòng tròn lớn, mỗi vòng tròn chứa một chữ cái, mỗi bạn cầm thẻ chữ cái trên tay đứng ngoài vòng tròn, vừa đi vừa hát, khi nghe hiệu lệnh “vòng tròn chữ cái” thì phải chạy về vòng tròn có chữ cái mà mình đang cầm

+ **Luật chơi:** Bạn nào chạy về không đúng chữ cái sẽ bị nhảy lò cò.

- cho trẻ chơi 2-3 lần.

3. HĐ3: Trò chơi

***TC1:** Nhanh tay, nhanh mắt

- **Cách chơi:** Cô có các nét chữ rời, yêu cầu hãy ghép các nét chữ rời n, l, m theo yêu cầu của cô.

- **Luật chơi:** trong khoảng 10s, trẻ phải tìm các nét chữ rời để ghép thành chữ n hoặc l, m

- Cô cho trẻ chơi và kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi.

- Cho trẻ hát bài “Em yêu cây xanh”

***TC1: Xúc sắc vui nhộn**

- **Cách chơi:** Mỗi trẻ lấy 3 thẻ chữ n, l, m. Bằng 1 bản nhạc khi cô tung con xúc sắc, trên mặt con xúc sắc có chữ gì thì giơ và đọc to chữ đó.

- **Luật chơi:** bạn nào giơ sai bạn đó sẽ bị nhảy lò cò

- Cô cho trẻ chơi và kiểm tra kết quả sau khi trẻ chơi. Cô cùng trẻ hát bài “Em yêu cây xanh”

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....

.....

2. Thái độ, cảm xúc

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng

.....

.....

Thứ 5 ngày 13 tháng 02 năm 2025
Lĩnh vực: PTTC
Đề tài: Trườn sấp kết hợp bò chui qua cổng

I. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên vận động “Trườn sấp kết hợp bò chui qua cổng”, biết dùng lực của cánh tay và bàn chân đẩy người về phía trước và bò bằng bàn tay, căng chân chui qua cổng mà không bị chạm vào cổng.
- Trẻ phối hợp chân tay nhịp nhàng, rèn khả năng khéo léo, nhanh nhẹn, linh hoạt.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát: Vườn cây nhà bé, Em yêu cây xanh

III. Cách tiến hành

1. HĐ1: Khởi động.

- Cô cùng trẻ trò chuyện về các loại cây xanh mà trẻ biết.
- Cho trẻ cùng nhau đến tham quan khu vườn cây với các kiểu đi: Đi chậm, khom lưng, kiễng gót, bằng mũi chân, nhanh...trẻ về đội hình 3 hàng ngang.

2. HĐ2. Trọng động

- * **Bài tập phát triển chung:**
 - + ĐT tay: Hai tay ra trước, lên cao, sang ngang.
 - + ĐT chân: Co từng chân vuông góc với đầu gối.
 - + ĐT bụng lườn: hai tay lên cao, nghiêng người 2 bên.
 - + ĐT bật: Bật về phía trước.
- Tập lần 1 theo nhịp đếm 2 lần x 8 nhịp. Lần 2 tập kết hợp nhạc bài: "Em yêu cây xanh"
- Tập nhấn mạnh: Động tác bụng lườn
- * **Vận động cơ bản: “Trườn sấp kết hợp bò chui qua cổng”**
 - Cô trò chuyện về vận động “trườn”
 - Cho trẻ thực hiện trườn theo ý tưởng. Và hỏi trẻ con trườn như thế nào?
 - Cô giới thiệu vận động “Trườn sấp kết hợp bò chui qua cổng”
 - Cô tập mẫu lần 1 không phân tích động tác.
 - Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích vận động: “Tu thế chuẩn bị: nằm sấp, áp ngực xuống sàn, hai tay đặt dưới cằm, mắt nhìn thẳng. Khi có hiệu lệnh, tay phải đưa lên kéo, đồng thời chân trái đẩy người về phía trước, sau đó đổi tay và chân còn

lại. Thực hiện trườn sấp hết quãng đường thứ nhất tiếp tục bò thấp qua quãng đường thứ 2 và khéo léo chui qua cổng sao cho không bị chạm và cổng”

- Cho 2 trẻ lên tập, cô nhận xét.
- Lần lượt 2 trẻ ở 2 tổ lên thực hiện. Cô sửa sai cho trẻ.
- Lần 2 trẻ thực hiện dưới hình thức thi đua giữa 2 đội: Hai đội thực hiện trườn sấp bò chui qua cổng và hái cho đội mình một quả, thời gian là một bản nhạc, đội nào thực hiện vận động nhanh và mang về cho đội mình nhiều quả hơn sẽ là đội thắng cuộc
- Cô sửa sai cho trẻ, động viên trẻ thực hiện tốt.

*Củng cố:

- Đàm thoại tên vận động cơ bản.
- Cho 2 trẻ lên tập nhắc lại.
- Hỏi cảm xúc của trẻ khi được tham gia vận động “Trườn sấp kết hợp bò chui qua cổng”.

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng thư giãn 2-3 vòng quanh sân tập
- Nhận xét kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....

.....

2. Thái độ, cảm xúc

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ 6 ngày 14 tháng 02 năm 2025

Lĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ

Đề tài : Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “Lúa ngô là cô đậu nành”

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ đọc thuộc bài đồng dao, nhớ tên bài đồng dao, tên tác giả, hiểu nội dung bài đồng dao.
- Rèn cho trẻ đọc to, rõ ràng, đúng nhịp, không bị ngắt. Biết dùng ngôn ngữ của mình để trả lời 1 số câu hỏi của cô.
- Giáo dục trẻ phải biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ cây. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa nội dung bài đồng dao
- Gáo dừa, phách tre, mõ

III. Cách tiến hành

1. HĐ1: Cùng bé ca hát

- Trẻ hát bài “Rau bắp cải” Trò chuyện về bài hát
- Cô cho trẻ xem hình ảnh về các loại rau ăn củ, ăn quả, ăn lá....
- Cô dẫn dắt giới thiệu bài đồng dao “Lúa ngô là cô đậu nành”

2. HĐ2: Bé yêu đồng dao:

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 kết hợp với ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Cô hỏi trẻ tên bài đồng dao.
- Lần 2 cô đọc bài đồng dao kết hợp với tranh (máy vi tính).
- Giảng nội dung bài đồng dao: “Bài đồng dao lúa ngô là cô đậu nành nói về mối quan hệ khăng khít giữa các loài cây, rau. Mỗi loài cây ăn củ, quả lại có hình dáng khác nhau nhưng chúng có những điểm về thân lá giống nhau nên được tác giả gọi là họ hàng của nhau”
- Đọc trích dẫn, giảng 1 số từ khó.
- Cho cả lớp đọc 2-3 lần (cô sửa sai cho trẻ)
- Đàm thoại nội dung bài đồng dao.
- + Bài đồng dao có những loại rau gì?
- + Lúa ngô là cô của ai?
- + Đậu nành là anh của loài cây nào?
- + Dưa chuột và dưa gang là gì của nhau?

- + Dưa gang và dưa hấu có giống nhau không?
- + Dưa hấu là cậu của ai
- + Kết thúc bài đồng dao là câu nào?
- + Con thấy bài đồng dao này có gì đặc biệt so với những bài đồng dao con đã học?
- + Ăn nhiều rau có chất gì?
- + Bài đồng dao giáo dục chúng ta điều gì?
 - Cô giáo dục trẻ phải biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ và ăn nhiều rau cho đủ chất.
 - Cô đọc bài đồng dao kết hợp với dụng cụ: gáo dừa, mõ, phách tre cho trẻ nghe.
 - Trẻ lên đọc bài đồng dao kết hợp các dụng cụ.
 - Cô cho trẻ đọc bài đồng dao “Lúa ngô là cô đậu nành” trên nền nhạc trống đồng dao.
 - Cô cho trẻ đọc bài đồng dao theo tổ, nhóm, cá nhân kết hợp với dụng cụ
 - Cô sửa sai cho trẻ.
 - Cô cho trẻ đọc bài đồng dao thể hiện bằng động tác (tay, chân, người..)

3. HĐ3: Cùng múa hát:

- Bài đồng dao “Lúa ngô là cô đậu nành” được phổ nhạc thành bài hát.
- Cô cùng trẻ hát bài: Lúa ngô là cô đậu nành.
- Nhận xét, kết thúc giờ học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....

.....

2. Thái độ, cảm xúc

.....

.....

3. Kiến thức, kỹ năng

.....

.....

TÀI LIỆU ĐÃ BẠN NHẬN

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn Mã file 07:57:57/04/2025
bởi Phạm Thị Quỳnh (cott_quyenpt) - Trường mầm non Trần Thanh

Thứ 7 ngày 20 tháng 01 năm 2024
Lĩnh vực: Phát triển tình cảm-kỹ năng xã hội

Đề tài: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh và ứng xử khi bị lạc ở nơi đông người

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết những nơi dễ bị lạc, biết sự nguy hiểm khi bị lạc và cách xử lý tình huống khi bị lạc.
- Rèn cho trẻ kỹ năng mạnh dạn, tự tin ứng xử khi bị lạc, kỹ năng nhờ sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.
- Giáo dục trẻ biết vâng lời cha mẹ, không nghe theo người lạ, bình tĩnh giải quyết tình huống khi bị lạc.

II. Chuẩn bị

* Đồ dùng của cô:

- + Bài giảng điện tử powpint trên máy tính
- + Truyện ngắn “Bé Bo bị lạc ”
- + Trang phục giả người lạ và bác bảo vệ, thổi bong bóng,
- + Nhạc bài hát “Tết đến rồi”, “Tết ơi là tết”

* Đồ dùng của trẻ:

- + 4 bộ thẻ đáp án 1, 2

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô cùng trẻ làm đoàn tàu đi chơi chợ tết vừa đi vừa hát bài “Tết ơi là tết”
 - + Chúng mình đến chợ tết mua được những gì?
 - + Chợ tết có đông không?
 - + Khi đi chợ tết đông chúng mình rất dễ gặp chuyện gì?
 - + Con đã bị lạc bao giờ chưa?
 - + Khi bị lạc con sẽ làm gì?

- Cô dẫn dắt vào nội dung bài học

2. Hoạt động 2: Dạy bé kỹ năng ứng xử khi bị lạc

- Cô cho trẻ xem truyện ngắn “Bé Bo bị lạc”

- Đàm thoại:

+ Chuyện gì xảy ra với bạn Bo?

+ Vì sao bạn Bo bị lạc?

+ Nếu con là bạn Bo con cảm thấy như thế nào?

+ Các con có biết những nơi nào dễ xảy ra bị lạc không?

+ Nếu bị lạc thì điều gì sẽ xảy ra?

- Cô giáo dục trẻ vâng lời người thân, luôn đi theo sát và cầm tay người thân khi đến nơi đông người đặc biệt trong dịp tết, đi chợ, đi chùa, đi lễ đình...

- Cô hỏi trẻ:

+ Nếu con bị lạc, con sẽ làm gì?

- Cô dẫn dắt cho trẻ xem tình huống “ Bé Minh Khang hoảng loạn khi bị lạc”, đàm thoại:

+ Chuyện gì xảy ra với bạn Minh Khang?

+ Khi biết mình bị lạc bạn Khang đã làm gì?

+ Theo con, bạn làm như thế đã đúng chưa? Vì sao?

**Cô dạy trẻ bài học 1: Khi bị lạc, trước hết trẻ phải thật bình tĩnh, không hoảng loạn và gọi to tên bố mẹ*

- Cho trẻ tập làm động tác hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh và gọi bố mẹ.

** Cô dạy trẻ bài học 2: Trẻ nhớ tên bố mẹ, số điện thoại và địa chỉ nhà.*

- Cho trẻ thực hành đọc tên số điện thoại của bố mẹ và địa chỉ nhà.

- Cô hỏi trẻ:

- + Nếu khi gọi bố mẹ mà bố mẹ chưa tìm thấy con thì con phải làm thế nào?
- Cho trẻ xem tình huống “Người lạ tiếp cận bé Mai và bé Mai tìm kiếm chú bảo vệ”
 - + Theo con bé Mai có đi theo người lạ mặt không? Vì sao?
 - + Vậy ai là người đáng tin cậy? Tìm được người đáng tin cậy thì chúng mình phải làm gì?
- Cho trẻ xem tiếp tình huống “Bé Mai tìm sự giúp đỡ”
 - + Bạn Mai nói với cô có con nhỏ và chú bảo vệ điều gì?
- * *Cô dạy trẻ quy tắc 3: Tìm kiếm sự giúp đỡ của người đáng tin cậy, cung cấp thông tin và số điện thoại cho họ.*
- Cô khái quát, giáo dục trẻ các kỹ năng ứng xử khi bị lạc thông qua video “Cách ứng xử khi bị lạc”
- Đọc đồng dao “Bé đi chợ tết”

3. Hoạt động 3: Ôn luyện và củng cố

- Trò chơi 1: “Bé thông minh nhanh trí”
- Chia trẻ thành 4 đội trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về cách ứng xử khi bị lạc
 - + Câu hỏi 1: Nơi nào bé dễ bị lạc?
 - + Câu hỏi 2: Khi bị lạc bé làm gì?
 - + Câu hỏi 3: Bé tìm sự giúp đỡ của ai?
 - + Câu hỏi 4: Để phòng tránh không bị lạc bé phải làm gì?
- Trò chơi 2: “Bé tìm người đáng tin cậy”
 - + Tình huống 1: Cho trẻ đi chơi giả bị lạc, cô giáo đóng vai người lạ mặt xuất hiện để trẻ xử lý tình huống
 - + Tình huống 2: Cô giáo đóng vai chú bảo vệ để trẻ xử lý tình huống
- Cô nhận xét trẻ chơi, kết thúc giờ học

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Tình hình sức khỏe

.....
.....
2. Thái độ, cảm xúc

.....
.....
3. Kiến thức, kỹ năng

.....
.....
.....

**BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TỔ TRƯỞNG CM

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 07/57/05/04/2025
bởi Phạm Thị Quyên (c0tt_quyenpt) – Trường mầm non Tiên Thành